

Nội dung bài viết

1. [Soạn Chính tả lớp 3 bài: Chiếc áo len](#)

1. [Câu 1 \(trang 22 sgk Tiếng Việt lớp 3 Tập 1\):](#)
2. [Câu 2 \(trang 22 sgk Tiếng Việt lớp 3 Tập 1\):](#)

Soạn Chính tả lớp 3 bài: Chiếc áo len

Câu 1 (trang 22 sgk Tiếng Việt lớp 3 Tập 1):

Nghe – viết : Chiếc áo len (đoạn 4)

Lời nói của Lan được đặt trong dấu gì ?

Trả lời:

Lời nói của Lan được đặt trong dấu ngoặc kép.

Câu 2 (trang 22 sgk Tiếng Việt lớp 3 Tập 1):

Điền vào chỗ trống

Trả lời:

a) Điền vào chỗ trống tr hay ch ?

cuộn tròn, chân thật, chậm trễ

b) Đặt trên chữ in nghiêng dấu hỏi hay dấu ngã? Giải câu đố.

— Vừa dài mà lại vừa vuông

Giúp nhau kẻ chỉ, vạch đường thẳng băng.

• Giải câu đố : Đó là cái thước kẻ.

– Tên nghe nặng trĩch

Lòng dạ thẳng băng

Vành tai thợ mộc nằm ngang

Anh đi học vẽ, sẵn sàng đi theo.

- Giải câu đố: Đó là cây bút chì.

Câu 3 (trang 22 sgk Tiếng Việt lớp 3 Tập 1): Viết vào vở những chữ và tên chữ còn thiếu trong bảng sau

Trả lời:

Số thứ tự Chữ Tên chữ

- | | | |
|---|----|---------|
| 1 | g | giê |
| 2 | gh | giê hát |
| 3 | gi | giê i |
| 4 | h | hát |
| 5 | i | i |
| 6 | k | ca |
| 7 | kh | ca hát |
| 8 | l | e-lờ |
| 9 | m | mờ |